

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/HNGĐ-ST
Ngày 08 - 3 - 2023
Về việc “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Sơn Thị Hồng Nhân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Thi Thị Thanh Trúc
2. Bà Trần Thị Sang

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Hậu, Thẩm tra viên
Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tham
gia phiên tòa: Ông Trịnh Văn Thanh– Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu
Thành, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2022/TLST-
HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2022 về việc: “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”
theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 01 tháng
02 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Sơn Thị T, sinh năm 1996

Địa chỉ: ấp ĐH, xã PH, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Ông Kiên K, sinh năm 1984.

Địa chỉ: ấp TT B, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện đề ngày 17/8/2022 và các lời khai trong quá trình
giải quyết vụ án nguyên đơn bà Sơn Thị T trình bày: Vào năm 2017, bà và ông
Kiên K có tìm hiểu và kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân
xã PH, huyện C. Quá trình sống chung có 01 người con chung tên Kiên Văn T,
sinh ngày 07/12/2017. Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Sau khi kết hôn 02 vợ chồng sống chung hạnh phúc. Trước khi kết hôn với ông K, bà đã có con riêng nên ông K không có thiện cảm với con riêng của bà. Ông thường dùng lời nói thô tục để xúc phạm bà và con bà. Kể từ khi kết hôn, ông K cũng không chăm lo được cuộc sống gia đình. Khi bà mang thai được 03 tháng thì ông K đã bỏ nhà đi, khi con được hơn tháng tuổi ông K có qua thăm và từ đó đến nay không quay lại nữa. Ông bà ly thân đã hơn 05 năm. Nay bà không thể tiếp tục cuộc hôn nhân này nữa nên bà yêu cầu ly hôn với Kiên K.

Về con chung: Bà yêu cầu nuôi dưỡng 01 người con chung tên Kiên Văn T, sinh ngày 07/12/2017, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Vị Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự thực hiện theo các quy định tại các Điều 35, 39, 51, 68, 70, 71, 72, 97, 177, 205, 208, 209, 210, 211 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Nội dung vụ án: Vị kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 51, 56, 81, 110 Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Sơn Thị T. Cho bà Sơn Thị T và ông Kiên K ly hôn với nhau, giao 01 con chung tên Kiên Văn T, sinh ngày 07/12/2017 cho ông nuôi dưỡng, ông Kiên K không phải cấp dưỡng nuôi con. Nguyên đơn có nghĩa vụ chịu án phí hôn nhân theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của vụ án: Bà Sơn Thị T yêu cầu ly hôn và tranh chấp về nuôi con với ông Kiên K nên quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án được xác định “*Ly hôn và tranh chấp về nuôi con*”. Bị đơn ông Kiên K có nơi cư trú tại ấp Thanh Trì B, xã Đa Lộc, huyện C, tỉnh Trà Vinh, căn cứ vào khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

[1.2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, bà Sơn Thị T có đơn xin giải quyết vắng mặt, bị đơn ông Kiên K đã được Tòa án cấp, tổng đạt, thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông K vẫn vắng mặt không có lý do. Do

đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Sơn Thị T và ông Kiên K.

[2] Xét thấy, bà Sơn Thị T và ông Kiên K tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân với nhau vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phước Hảo, huyện C, tỉnh Trà Vinh là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận.

[3] Về hôn nhân: Quá trình chung sống giữa bà T và ông phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cự cãi. Do bà T đã có con riêng với người khác khi trước khi kết hôn với ông K nên ông K thường dùng những lời lẽ xúc phạm bà. Mặt khác ông K cũng không quan tâm chăm sóc gia đình, kể từ ngày bà mang thai thì ông K đã bỏ nhà đi và ít khi qua lại phụ chăm lo cho con chung. Từ đó bà T và ông K đã ly thân, đến nay đã được 05 năm. Đối với ông Kiên K đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông K không có văn bản trình bày ý kiến đối với các yêu cầu khởi kiện của bà Sơn Thị T, điều này chứng minh ông không có thiện chí muốn hàn gắn gia đình. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng của bà T và ông K không còn yêu thương nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn được nữa, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cho bà T và ông K ly hôn là có cơ sở.

[4] Về con chung: Giao 01 người con chung tên Kiên Văn T, sinh ngày 07/12/2017 cho bà Sơn Thị T nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Sơn Thị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Sơn Thị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Xét đề nghị của Vị đại diện viện kiểm sát là có cơ sở chấp nhận.

[7] Án phí: Bà Sơn Thị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ hẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39, Điều 147, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 51; 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của bà Sơn Thị T. Cho bà Sơn Thị T được ly hôn với ông Kiên K.

Con chung: Giao 01 người con chung tên Kiên Văn T, sinh ngày 07/12/2017 cho bà Sơn Thị T nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Sơn Thị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Ông Kiên K có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Sơn Thị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Bà Sơn Thị T chịu toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng mà bà T đã nộp theo biên lai số 0012059 ngày 05/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, bà Sơn Thị T không phải nộp thêm. Ông Kiên K không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện C;
- THADS huyện C;
- Các đương sự;
- UBND xã PH;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Sơn Thị Hồng Nhân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

TÒA

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN**

**Sơn Nhật Thành Nguyễn Thị Thúy Liễu
Nhân**

Sơn Thị Hồng

Sơn Thị Hồng Nhân